CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẢO TÍN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 49/TB – BT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Yên Định, ngày 23 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẤU GIÁ

(V/v đấu giá quyền sử dụng 62 lô đất ở tại dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá:

Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

Địa chỉ: Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: UBND xã Thọ Xuân.

Địa chỉ: Thôn Thọ Khang 1, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Tên tài sản, số lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá, mục đích, thời gian sử dụng:

- Tên tài sản, số lượng tài sản; nơi có tài sản đấu giá: Là Quyền sử dụng 62 lô đất ở tại dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 06/04/2026 của UBND xã Thọ Xuân về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời gian sử dụng: Lâu dài.

- Hiện trạng khu đất: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, hạ tầng giao thông được kết nối.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày 30/9/2026 đến hết ngày 02/10/2026.

- Địa điểm: Tại thực địa khu đất đấu giá thuộc dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 06/04/2026 của UBND xã Thọ Xuân về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

(Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có thể chủ động đi xem thực địa khu đất đấu giá hoặc liên hệ trực tiếp với công ty đấu giá hợp danh Bảo tín, UBND xã Thọ Xuân trong thời gian trên để được hướng dẫn). (Trong giờ hành chính)

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

+ Tại Công sở UBND xã Thọ Xuân: Từ 7h30 ngày 24/9/2026 đến 11h30 ngày 13/10/2026 (Trong giờ hành chính)

+ Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín: Từ 7h30 ngày 24/9/2026 đến 17h00 ngày 14/10/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, Chiều từ 13h30 đến 17h00).

*** Khách hàng lưu ý thời gian cuối cùng bán và tiếp nhận (thu) hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Tại UBND xã Thọ Xuân: **Từ 7h30 đến 11h30 ngày 13/10/2026.**

- Tại Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín. **Từ 7h30 đến 17h ngày 14/10/2026.**

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá: Bao gồm một số nội dung chính sau:

+ Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú, số điện thoại của người tham gia đấu giá;

+ Họ tên, năm sinh, địa chỉ thường trú của người được uỷ quyền (nếu có);

+ Người đăng ký tham gia đấu giá ghi rõ lô đất đấu giá vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá, bỏ vào phong bì dán niêm phong và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định.

- Giấy đăng ký nhận lại tiền không trúng đấu giá.

- 02 bản photo CCCD.

- Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá.

- Hợp đồng ủy quyền (nếu có).

Lưu ý:

1. *Người mua hồ sơ cần xuất trình CCCD.*
2. *Người đăng ký tham gia đấu giá hoàn thiện đầy đủ thông tin vào phiếu đăng ký tham gia đấu giá, ký ghi rõ họ tên và nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín đúng thời gian đã quy định.*
3. *Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sẽ thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất **01** ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.*

(Hình thức thông báo: Điện thoại/Zalo đồng thời Niêm yết công khai danh sách người không đủ điều kiện tham gia đấu giá tại trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín và nơi tổ chức đấu giá)

6. Diện tích, Giá khởi điểm tài sản đấu giá *(kèm theo phụ lục chi tiết)*

- Diện tích khu đất: Từ 93.84 m²/ 01 lô đất – 277.92 m²/ 01 lô đất.

- Giá khởi điểm: Từ 704,000,000 đồng/01 lô đất – 2,134,425,600 đồng/01 lô đất.

(Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm tiền lệ phí trước bạ, tiền phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuế khác (nếu có)).

7. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: Từ 100.000 đồng - 200.000 đồng/01 hồ sơ. *(Hồ sơ đã mua không hoàn trả hoặc đổi lại).*

- Tiền đặt trước: Từ 352,000,000 đồng/01 lô đất – 1,067,212,000 đồng/01 lô đất

8. Thời gian nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền hoặc chuyển tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín.

***Thông tin cụ thể như sau:**



+ Tên tài khoản: **Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín**

+ Số tài khoản: **3511.368.368.368 tại Ngân hàng Agribank-CN Thọ Xuân.**

+ Nội dung nộp tiền: [Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá CCCD]- Nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá..... (số lượng lô đất) xã Thọ Xuân

*** Thời gian nộp tiền đặt trước**

Từ 07h30 phút ngày 24/9/2026 đến 17h30 ngày 14/10/2026.

(Lưu ý: Tiền đặt trước của khách hàng tham gia đấu giá "báo có" trong tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín chậm nhất là đến 17 giờ 30 phút ngày **14/10/2026** *mới hợp lệ và đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín sau 17h30 phút ngày* **14/10/2026** *sẽ không hợp lệ.)*

** Người tham gia đấu giá nhưng không trúng đấu giá mà không vi phạm Phương án đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá được nhận lại khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.*

09. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá, đấu giá 01 (một) vòng.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

(Chi tiết tại khoản 2, Điều 9 quy chế cuộc đấu giá)

10. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

Cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật đất đai, cụ thể như sau:

- Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119, Luật Đất đai năm 2024.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản Được quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản về đăng ký tham gia đấu giá. Theo đó, người tham gia đấu giá phải nộp: Hồ sơ tham gia đấu giá, Giấy tờ chứng minh đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá (như nộp tiền đặt trước);

- Không thuộc trường hợp không được tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản như:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

+ Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

- Một cá nhân có thể đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất (nhưng phải nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước tương ứng với số lô tham gia)

- Khách hàng phải mua, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước hợp lệ vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín theo đúng thời gian đã quy định.

11. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian: Bắt đầu từ **8h00 ngày 17/10/2026.**

- Địa điểm tổ chức: Tại Hội trường trung tâm Hội Nghị xã Thọ Xuân. Địa chỉ: Thôn Thọ Khang 1, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Khách hàng lưu ý khi đi tham gia đấu giá mang theo CCCD gốc; hợp đồng ủy quyền tham gia đấu giá (nếu có).

Khách hàng tham gia đấu giá tài sản nếu cần biết thêm thông tin chi tiết thì liên hệ:

Mai Hải Hường - Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín; Thôn Quán Lào 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số ĐT: **0989.721.669** *hoặc* **02373 510 368** (Trong giờ hành chính).

(Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này lên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa)

Nơi nhận:
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng TB);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa (để đăng TB);
- Báo và truyền thanh, truyền hình Thanh Hóa (để đăng TB);
- UBND xã Thọ Xuân (để niêm yết);
- Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín (để niêm yết);
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẢO TÍN

Mai Hải Hường

PHỤ LỤC

Chi tiết lô đất, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng 62 lô đất ở thuộc dự án Khu dân cư Xuân Thành, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

(Kèm theo Thông báo số 49/TB-BT ngày 23/9/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Bảo Tín)

STT	Lô đất số	Diện tích (m²)	Giá đất theo bảng giá tỉnh quy định (đồng)	Hệ số	Đơn giá đấu giá (Đồng)	Giá khởi điểm(Đồng/01 lô đất)	Số tiền đặt trước(Đồng/01 lô đất)	Tiền mua hồ sơ (Đồng/01 lô đất)	Ghi chú
I	BT-A								
1	BT-A:01	277.92	6,400,000	1.2	7,680,000	2,134,425,600	1,067,212,800	200,000	Đầu ve
2	BT-A:02	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
3	BT-A:03	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
4	BT-A:04	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
5	BT-A:05	264.00	6,400,000	1.1	7,040,000	1,858,560,000	929,280,000	200,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
6	BT-A:06	264.00	6,400,000	1.1	7,040,000	1,858,560,000	929,280,000	200,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
7	BT-A:07	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
8	BT-A:08	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
9	BT-A:09	264.00	6,400,000	1.0	6,400,000	1,689,600,000	844,800,000	200,000	
10	BT-A:10	249.00	6,400,000	1.2	7,680,000	1,912,320,000	956,160,000	200,000	Đầu ve
II	LK-01								
11	LK-01:01	165.93	8,000,000	1.2	9,600,000	1,592,928,000	796,464,000	200,000	Đầu ve
12	LK-01:02	114.15	8,000,000	1.0	8,000,000	913,200,000	456,600,000	100,000	
13	LK-01:03	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
14	LK-01:04	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
15	LK-01:05	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
16	LK-01:06	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
17	LK-01:07	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
18	LK-01:08	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
19	LK-01:09	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
20	LK-01:10	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
21	LK-01:11	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
22	LK-01:12	100.00	8,000,000	1.0	8,000,000	800,000,000	400,000,000	100,000	
23	LK-01:13	125.61	8,000,000	1.2	9,600,000	1,205,856,000	602,928,000	200,000	Đầu ve
III	LK-02								
24	LK-02:01	93.84	6,400,000	1.2	7,680,000	720,691,200	360,345,600	100,000	Đầu ve
25	LK-02:02	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
26	LK-02:03	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
27	LK-02:04	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
28	LK-02:05	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
29	LK-02:06	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
30	LK-02:07	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
31	LK-02:08	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
32	LK-02:09	120.00	6,400,000	1.1	7,040,000	844,800,000	422,400,000	100,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà

33	LK-02:10	120.00	6,400,000	1.1	7,040,000	844,800,000	422,400,000	100,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
34	LK-02:11	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
35	LK-02:12	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
36	LK-02:13	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
37	LK-02:14	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
38	LK-02:15	120.00	6,400,000	1.0	6,400,000	768,000,000	384,000,000	100,000	
39	LK-02:16	149.85	6,400,000	1.2	7,680,000	1,150,848,000	575,424,000	200,000	Đầu ve
40	LK-02:17	146.53	6,400,000	1.0	6,400,000	937,792,000	468,896,000	100,000	
41	LK-02:18	148.51	6,400,000	1.1	7,040,000	1,045,510,400	522,755,200	200,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
IV	LK-03								
42	LK-03:01	134.56	6,400,000	1.2	7,680,000	1,033,420,800	516,710,400	200,000	Đầu ve
43	LK-03:02	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
44	LK-03:03	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
45	LK-03:04	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
46	LK-03:05	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
47	LK-03:06	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
48	LK-03:07	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
49	LK-03:08	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
50	LK-03:09	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
51	LK-03:10	132.00	6,400,000	1.1	7,040,000	929,280,000	464,640,000	100,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
52	LK-03:11	132.00	6,400,000	1.1	7,040,000	929,280,000	464,640,000	100,000	Mặt tiền và 01 mặt thoáng là khoảng chia trong một dãy nhà
53	LK-03:12	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
54	LK-03:13	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
55	LK-03:14	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
56	LK-03:15	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
57	LK-03:16	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
58	LK-03:17	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
59	LK-03:18	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
60	LK-03:19	132.00	6,400,000	1.0	6,400,000	844,800,000	422,400,000	100,000	
61	LK-03:20	110.00	6,400,000	1.0	6,400,000	704,000,000	352,000,000	100,000	
62	LK-03:21	127.04	6,400,000	1.2	7,680,000	975,667,200	487,833,600	100,000	Đầu ve
Tổng cộng		9,010.94				62,462,339,200	31,231,169,600		